

Công ty Cổ phần  
Quản lý Quỹ Đầu tư FPT  
FPT Fund Management  
Joint Stock Company

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

To: State Securities Commission of Vietnam, Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT/ FPT Fund Management Joint Stock Company

- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành/ Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch

- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF FPT Capital VNX50/ FPT Capital VNX50 ETF

- Mã chứng khoán/Securities symbol: **FUEFCV50**

- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Tầng 7, Khối 17 tầng, tòa nhà FPT Tower, Số 10, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại/Tel: (84)24 - 7300 1313

Fax:

- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date:

**13/05/2025**

- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

| STT   | Mã chứng khoán    | Số lượng | Tỷ lệ % trong danh mục |
|-------|-------------------|----------|------------------------|
| Order | Securities Symbol | Volume   | Weighting              |
| 1     | ACB               | 1,300    | 2.52%                  |
| 2     | CTG               | 550      | 1.65%                  |
| 3     | DCM               | 300      | 0.81%                  |
| 4     | DGC               | 200      | 1.46%                  |
| 5     | DIG               | 300      | 0.37%                  |
| 6     | DPM               | 300      | 0.81%                  |
| 7     | EIB               | 600      | 0.92%                  |
| 8     | FPT               | 1,320    | 12.40%                 |
| 9     | FRT               | 100      | 1.37%                  |
| 10    | GEX               | 600      | 1.43%                  |
| 11    | GMD               | 130      | 0.56%                  |
| 12    | HCM               | 330      | 0.68%                  |
| 13    | HDB               | 1,350    | 2.30%                  |
| 14    | HPG               | 1,650    | 3.33%                  |
| 15    | HSG               | 510      | 0.61%                  |
| 16    | IDC               | 200      | 0.64%                  |
| 17    | KBC               | 500      | 0.99%                  |
| 18    | KDH               | 600      | 1.35%                  |
| 19    | LPB               | 1,700    | 4.70%                  |
| 20    | MBB               | 1,300    | 2.46%                  |
| 21    | MSB               | 1,300    | 1.18%                  |
| 22    | MSN               | 500      | 2.46%                  |
| 23    | MWG               | 1,000    | 4.83%                  |
| 24    | NLG               | 200      | 0.50%                  |

|    |     |       |       |
|----|-----|-------|-------|
| 25 | PDR | 590   | 0.78% |
| 26 | PLX | 90    | 0.25% |
| 27 | PNJ | 500   | 3.12% |
| 28 | POW | 500   | 0.51% |
| 29 | PVD | 300   | 0.45% |
| 30 | PVS | 300   | 0.66% |
| 31 | SAB | 90    | 0.35% |
| 32 | SHB | 1,300 | 1.36% |
| 33 | SHS | 550   | 0.54% |
| 34 | SSB | 50    | 0.08% |
| 35 | SSI | 1,950 | 3.59% |
| 36 | STB | 500   | 1.59% |
| 37 | TCB | 2,000 | 4.67% |
| 38 | TPB | 5,000 | 5.86% |
| 39 | VCB | 880   | 3.96% |
| 40 | VCG | 330   | 0.56% |
| 41 | VCI | 260   | 0.75% |
| 42 | VHM | 500   | 2.47% |
| 43 | VIB | 700   | 1.00% |
| 44 | VIC | 1,000 | 6.30% |
| 45 | VJC | 300   | 2.15% |
| 46 | VND | 620   | 0.74% |
| 47 | VNM | 1,000 | 4.65% |
| 48 | VPB | 500   | 0.69% |
| 49 | VPI | 50    | 0.21% |
| 50 | VRE | 1,000 | 2.02% |

-Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi /Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

-Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket: 1,254,724,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,259,348,301

- Giá trị chênh lệch/Difference in value: (VND) 4,624,301

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/With cash component:

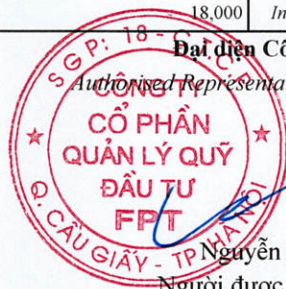
Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: *Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component*

Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: *Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

| Mã chứng khoán    | Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)  | Đối tượng áp dụng                           | Lý do                                                                                        |
|-------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Securities symbol | Cash amount is replaced for 1 share (VND) | Applied investors                           | State the reason                                                                             |
| ACB               | 24,400                                    | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| FPT               | 118,300                                   | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |

|     |        |                                             |                                                                                              |
|-----|--------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| MBB | 23,800 | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| MWG | 60,800 | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| PNJ | 78,600 | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| TCB | 29,400 | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| TPB | 14,750 | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| VIB | 18,000 | Nhà đầu tư nước ngoài/<br>Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |



**Đại diện Công bố thông tin**  
Authorized Representative to disclose information

Nguyễn Thành Long  
Người được ủy quyền CBTT  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư FPT  
Ngày ký: 12/05/2025

